

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 154/2026/HNGĐ-ST

Ngày 12-6-2026

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Doãn Văn Sáng

Ông Phạm Công Hạ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng xét xử công khai vụ án sơ thẩm thụ lý số 73/2026/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2026 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 109/2026/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị S, sinh năm 1984; căn cước công dân số 031184022308; nơi cư trú: Tổ dân phố 6, phường Thiên Hương, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Phú M, sinh năm 1971; chứng minh nhân dân số 030842026; nơi cư trú: Tổ dân phố 6, phường Thiên Hương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 25 tháng 02 năm 2026 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị S trình bày:

Chị Lê Thị S kết hôn với anh Hoàng Phú M trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng nay là phường Thiên Hương, thành phố Hải Phòng ngày 04/6/2007. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, căng thẳng nhất là năm 2018. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hoà hợp, cuộc sống chung không thống nhất, vợ chồng thường xảy ra cãi vã lẫn nhau, có lần anh M còn đánh chị S. Do mâu thuẫn chị S và anh M hiện đã sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau. Nay chị S nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Phú M. Chị và anh Hoàng Phú M có 03 con chung tên Hoàng H, sinh ngày 23/4/2008; Hoàng T, sinh ngày 17/11/2009; Hoàng Q, sinh ngày 17/10/2015. Khi ly hôn chị S đồng ý để anh M trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung vì hiện nay các con đang ăn ở ổn định cùng anh M trên nhà đất do vợ chồng chị xây dựng tại tổ dân phố 6, phường Thiên Hương, thành phố Hải Phòng. Cháu Hoàng H tuy đủ 18 tuổi theo quy định nhưng vẫn đang học lớp 12, chưa có lao động thu nhập. Việc cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung do chị và anh M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Hoàng Phú M có nơi cư trú tại Tổ dân phố 6, phường Thiên Hương, thành phố Hải Phòng. Quá trình giải quyết vụ án anh Hoàng Phú M không hợp tác. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác cho anh Hoàng Phú M nhưng đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai anh Hoàng Phú M vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày về yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung của chị Lê Thị S.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định và việc chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho ly hôn giữa chị Lê Thị S và anh Hoàng Phú M. Giao 03 con chung tên Hoàng H, sinh ngày 23/4/2008; Hoàng T, sinh ngày 17/11/2009; Hoàng Q, sinh ngày 17/10/2015 cho anh Hoàng Phú M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao

động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung do các đương sự tự thỏa thuận. Chị Lê Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm: Giấy chứng nhận kết hôn, bản sao căn cước công dân, bản sao giấy khai sinh của con; Bản tự khai; Biên bản lấy lời khai; Biên bản xác minh tại gia đình và chính quyền địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Hoàng Phú M có nơi cư trú tại phường Thiên Hương, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Hoàng Phú M đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Hoàng Phú M.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị S và anh Hoàng Phú M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng nay là phường Thiên Hương, thành phố Hải Phòng vào ngày 04/6/2007 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn căng thẳng. Theo tài liệu xác minh tại địa phương và lời khai của các đương sự thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hoà hợp, cuộc sống chung vợ chồng không thống nhất. Mâu thuẫn vợ chồng chị S và anh M đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn chị S và anh M đã sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án anh M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh M đều vắng mặt không có lý do, thể hiện anh M không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị S và không mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị S và anh Hoàng Phú M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Lê Thị S được ly hôn anh Hoàng Phú M.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị S và anh Hoàng Phú M có 03 con chung tên Hoàng H, sinh ngày 23/4/2008; Hoàng T, sinh ngày 17/11/2009; Hoàng Q, sinh ngày 17/10/2015. Xét anh M hiện đang trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung và vẫn đảm bảo về mọi mặt. Con chung trên 7 tuổi có nguyện vọng được ở với bố. Tính

đến thời điểm xét xử sơ thẩm, cháu Hoàng H tuy đủ 18 tuổi nhưng vẫn đang học lớp 12 chưa có lao động thu nhập. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao 03 con chung tên Hoàng H, sinh ngày 23/4/2008; Hoàng T, sinh ngày 17/11/2009; Hoàng Q, sinh ngày 17/10/2015 cho anh Hoàng Phú M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp với các quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị S và anh Hoàng Phú M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Lê Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết. Mặt khác, anh Hoàng Phú M chưa có lời khai nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Lê Thị S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị S và anh Hoàng Phú M

2. Về con chung: Giao 03 con chung tên Hoàng H, sinh ngày 23/4/2008; Hoàng T, sinh ngày 17/11/2009; Hoàng Q, sinh ngày 17/10/2015 cho anh Hoàng Phú M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị S và anh Hoàng Phú M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị S phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002102 ngày 25 tháng 02 năm 2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Lê Thị S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hoàng Phú M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 1 - Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 1 - Hải Phòng;
- UBND phường Thiên Hương, TP. Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hà

